

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - LỚP 10- MÔN HÓA HỌC
NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn (I)			TNKQ đúng – sai (II)			TNKQ trả lời ngắn (III)						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Cấu tạo nguyên tử (11 tiết)	Nhập môn hoá học													0
		1. Các thành phần của nguyên tử	1							1		1		1	5%
		2. Nguyên tố hoá học ...		2	1						1		2	2	10%
		3. Cấu trúc lớp vỏ electron nguyên tử		1			1			1			3		7,5%
2	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học (9 tiết)	1. Cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	1				1					1	1		5%
		2. Xu hướng biến đổi một số tính chất của nguyên tử các nguyên tố trong một chu kì và trong một nhóm	1									1			2,5%
		3. Xu hướng biến đổi thành phần và một số tính chất của hợp chất trong một chu kì		1	1	1	1					1	2	2	12,5%
		4. Định luật tuần hoàn và ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	1				1					1	1		5%
3	Liên kết hoá học (12 tiết)	1. Quy tắc octet				1					1	1		1	5%

		2. Liên kết ion	3	1		1				1	4	1	1	15%
		3. Liên kết cộng hoá trị	1	2		3	1	1		1	4	3	2	22,5%
		4. Liên kết hydrogen và tương tác van der Waals	1			2	2				3	2		12,5%
Tổng số câu			9	7	2	8	7	1		2	4			
Tổng số điểm			2,25	1,75	0,5	2,0	1,75	0,25		0,5	1			
Tỉ lệ %			45			40			15					

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 – LỚP 10

T T	Chương	Nội dung	Yêu cầu cần đạt – Chỉ báo	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn			Trắc nghiệm đúng sai			Trắc nghiệm trả lời ngắn		
				NB	TH	VD	NB	TH	VD	NB	TH	VD
	Hóa học 10											
1	Cấu tạo nguyên tử	1. Các thành phần của nguyên tử	– Trình bày được thành phần của nguyên tử (nguyên tử vô cùng nhỏ; nguyên tử gồm 2 phần: hạt nhân và lớp vỏ nguyên tử; hạt nhân tạo nên bởi các hạt proton (p), neutron (n); Lớp vỏ tạo nên bởi các electron (e); điện tích, khối lượng mỗi loại hạt). (HH1.2)		1 câu							
			Vận dụng các kiến thức về cấu tạo nguyên tử tính số P,N,E trong nguyên tử. (HH1.4)									1 câu
		2. Nguyên tố hoá học	–Viết kí hiệu nguyên tử của một nguyên tố hóa học (HH1.2) – Phát biểu được khái niệm đồng vị, nguyên tử khối. (HH1.1)	1 câu	1 câu							
			– Tính được nguyên tử khối trung bình (theo amu) dựa vào khối lượng nguyên tử và phần trăm số nguyên tử của các đồng vị theo phổ khối lượng được cung cấp. (HH1.4)									1 câu
		3. Cấu trúc lớp vỏ electron nguyên tử	– Trình bày được khái niệm lớp electron, phân lớp electron. (HH1.2)	1 câu								
			– Trình bày được mối quan hệ về số lượng phân lớp trong một lớp. (HH1.1) – Viết được cấu hình electron nguyên tử theo lớp, phân lớp electron và sự phân bố electron trong	1 câu			1 ý				1 câu	

			nguyên tử dựa vào các nguyên lí và quy của 20 nguyên tố đầu tiên trong bảng tuần hoàn. (HH1.5)									
			– Dựa vào đặc điểm cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử dự đoán được tính chất hoá học cơ bản (kim loại hay phi kim) của nguyên tố tương ứng. (HH1.6)				1 ý					
2	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	1. Cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	– Mô tả được cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học và nêu được các khái niệm liên quan (ô, chu kì, nhóm). (HH1.2-1.1)	1 câu						1 câu		
			– Phân loại được nguyên tố (dựa theo cấu hình electron: nguyên tố s, p, d, f; dựa theo tính chất hoá học: kim loại, phi kim, khí hiếm). (HH1.3)				1 ý					
		2. Xu hướng biến đổi một số tính chất của nguyên tử các nguyên tố trong một chu kì và trong một nhóm	– Giải thích được xu hướng biến đổi bán kính nguyên tử trong một chu kì, trong một nhóm (nhóm A) (dựa theo lực hút tĩnh điện của hạt nhân với electron ngoài cùng và dựa theo số lớp electron tăng trong một nhóm theo chiều từ trên xuống dưới). (HH1.6) – Nhận xét và giải thích được xu hướng biến đổi độ âm điện và tính kim loại, phi kim của nguyên tử các nguyên tố trong một chu kì, trong một nhóm (nhóm A). (HH1.6)	1 câu								
		3. Xu hướng biến đổi thành phần và một số tính chất	Nhận xét được xu hướng biến đổi thành phần và tính chất acid/base của các oxide và các hydroxide theo chu kì. (HH1.6)		1 câu	1 câu		1 ý	1 ý			

		của hợp chất trong một chu kì	–Viết được phương trình hoá học minh hoạ.(HH1.2)									
		4. Định luật tuần hoàn và ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	Trình bày được ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học: Mỗi liên hệ giữa vị trí (trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học) với tính chất và ngược lại. (HH1.2)		1 câu				1 ý			1 câu
3	Liên kết hoá học	1. Quy tắc octet	– Trình bày được quy tắc octet. (HH1.2)									
			Vận dụng được quy tắc octet trong quá trình hình thành liên kết hoá học cho các nguyên tố nhóm A. (HH1.4)									1 câu
		2. Liên kết ion	– Trình bày được khái niệm liên kết ion, so sánh bán kính của nguyên tử và ion tương ứng, so sánh bán kính của các ion có cùng số electron (HH1.2)	1 câu				1 ý				
			– Trình bày được sự hình thành liên kết ion (nêu một số ví dụ điển hình tuân theo quy tắc octet). (HH1.2) –Xác định được điện tích của ion dựa vào số p, e	1 câu	1 câu							
			– Trình bày được tính chất của hợp chất ion. (HH1.3)	1 câu								
		3. Liên kết cộng hoá trị	– Trình bày được khái niệm về liên kết cộng hoá trị. (HH1.2)									
			– Phân biệt được các loại liên kết (liên kết cộng hoá trị không phân cực, phân cực, liên kết ion) dựa theo độ âm điện, so sánh độ phân cực liên		2 câu		3 ý	1 ý	1 ý			1 câu

			kết (HH1.4) – Giải thích được sự hình thành liên kết σ và liên kết π qua sự xen phủ AO. (HH1.6)									
			– Lấy được ví dụ về liên kết cộng hoá trị (liên kết đơn, đôi, ba) khi áp dụng quy tắc octet. (HH1.2) – Viết được công thức Lewis của một số chất đơn giản. (HH1.3)		1 câu							
		4. Liên kết hydrogen và tương tác (liên kết) van der Waals	– Trình bày được khái niệm liên kết hydrogen. (HH1.2) – Nêu được khái niệm về tương tác van der Waals. (HH1.1)									
			– Nêu được vai trò, ảnh hưởng của liên kết hydrogen tới tính chất vật lí của H_2O. (HH1.1) – Nêu được ảnh hưởng của tương tác van der Waals tới nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của các chất. (HH1.1)				4 ý					
			Vận dụng để giải thích được sự xuất hiện liên kết hydrogen (với nguyên tố có độ âm điện lớn: N, O, F). (HH3.3)	1 câu								